

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM NÔNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-ST  
Ngày 16-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hứa Quang Thông

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Sĩ

Ông Nguyễn Thanh Hùng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Phục - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với:

**- Bị cáo Huỳnh Cao Q**, sinh năm 1996; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Long An; nơi cư trú: ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978; tiền án: Không; tiền sự: không; tạm giữ: Không; tạm giữ: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 36, ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án***

1. Huỳnh Thị T, sinh năm 1998 (*có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Thị B, sinh năm 19 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn H, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***- Người làm chứng:*** Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1979 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 20 phút ngày 11/7/2020, Công an xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiến hành tuần tra kiểm soát an ninh trật tự trên địa bàn xã. Khi đến địa phận ấp 2 thì phát hiện Huỳnh Cao Q điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 75T1-1724 có biểu hiện nghi vấn nên ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra, quá trình kiểm tra phát hiện trong bóp da của Q có 01 túi nylon màu trắng, bên trong chứa tinh thể rắn nghi vấn là ma túy nên tiến hành lập biên bản thu giữ và đưa Q về trụ sở Công an xã làm việc. Trong quá trình điều tra, Q khai nhận vào khoảng 10 giờ ngày 11/7/2020, Q điện thoại cho T (không rõ họ, năm sinh và địa chỉ cụ thể) nhưng chỉ biết T ở huyện T, tỉnh Long An hỏi mua ma túy về sử dụng. T hẹn Q gặp tại quán cà phê (không rõ tên) gần cầu G thuộc huyện T, tỉnh Long An. Đến 19 giờ cùng ngày, Q chạy xe mô tô biển số kiểm soát 75T1-1724 một mình đến gặp T tại quán cà phê nêu trên. Tại đây, Q mua 600.000 đồng ma túy của T rồi cất giấu trong bóp da và chạy xe về nhà tại ấp V, xã H. Khi đến ấp L, xã H, lúc này khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày thì lực lượng Công an xã H ra tín hiệu dừng xe kiểm tra hành chính thì bắt quả tang Q về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, kết quả xét nghiệm nhanh thì Q dương tính với chất ma túy và hiện đang điều trị bệnh HIV.

Kết luận giám định số: 634/KL-KTHS ngày 14/7/2020 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: tinh thể rắn chứa trong 1 túi nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu có viền màu xanh kẹp kín, được niêm phong trong phong bì ghi kí hiệu số 1 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,792 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng 0,735gam.

Vật chứng thu giữ của Huỳnh Cao Q, gồm: 01 xe mô tô, biển số 75T1 - 1724, màu đen bạc, số khung: VTMWCH023 phần sau bị đục xóa nhìn không rõ, số máy: VTT1P50FMG151447 (xe đã qua sử dụng); Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,735gam được niêm phong ghi “Niêm phong số 663, ngày 12/7/2020”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên: Lê Minh V, Bùi Văn D, Dương Hồng Đ và Huỳnh Cao Q; 01 (một) bóp da màu đen, bên ngoài có chữ GUCCI, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động, hiệu VIVO, màu đỏ đen, số IMEI 860062044240793, đã qua sử dụng. Bên trong điện thoại có chứa 02 sim, sim 1 số 0337543711, sim 2 số 0783283059.

Tại Cáo trạng số: 40/CT-VKS-TN ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Huỳnh Cao Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Huỳnh Cao Q, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Huỳnh Cao Q khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Kết luận giám định số: 634/KL-KTHS ngày 14/7/2020 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 11/7/2020 của Công an huyện T; Tờ tự nhận ngày 11/7/2020 của bị cáo; Lời khai người làm chứng cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 20 phút, ngày 11/7/2020, Công an xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiến hành tuần tra kiểm soát an ninh trật tự trên địa bàn xã. Khi đến địa phận ấp K thì phát hiện Huỳnh Cao Q điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 75T1-1724 có biểu hiện nghi vấn nên ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra, quá trình kiểm tra phát hiện trong bóp da của Q có

01 túi nylon màu trắng là chất ma túy có khối lượng 0,792gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,792gam loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy gây hậu quả rất lớn đối với bản thân, gia đình và xã hội cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo biết rõ điều đó vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông, bà ngoại Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn G tham gia kháng chiến chống Mỹ và là Hội viên hội cựu chiến binh xã H, huyện T, tỉnh Long An nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: không.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo làm thuê thu nhập không ổn định và đang điều trị bệnh HIV nên không áp dụng.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với tinh thể rắn chứa trong 1 túi nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu có viên màu xanh kẹp kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu số 1 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,792 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng 0,735gam được niêm phong ghi “Niêm phong số 663, ngày 12/7/2020”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên: Lê Minh V, Bùi Văn D, Dương Hồng Đ và Huỳnh Cao Q; 01 (một) bóp da màu đen, bên ngoài có chữ GUCCI, đã qua sử dụng của bị cáo Q. Xét thấy, vật chứng trên là chứng cứ và chất ma túy là vật cấm tàng trữ do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) điện thoại di động, hiệu VIVO, màu đỏ đen, số IMEI 860062044240793, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có chứa 02 sim, sim 1

số 0337543711, sim 2 số 0783283059 mà bị cáo Q dùng để liên lạc với T mua ma túy là mượn của em ruột tên Huỳnh Thị T. Quá trình điều tra chị Huỳnh Thị T khai cho bị cáo Q mượn điện thoại trên sử dụng tạm thời một thời gian trả lại nên chị yêu cầu được nhận lại điện thoại. Xét thấy, đây là tài sản thuộc sở hữu của chị T nên trả lại cho chị T là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô biển số kiểm soát 75T1-1724, màu đen bạc, số khung: VTMWCH023 phần sau bị đục xóa nhìn không rõ, số máy: VTT1P50FMG151447 xe đã qua sử dụng, bị cáo Q khai là của một người anh tên T (không rõ họ, năm sinh và địa chỉ cụ thể) nhưng chỉ biết ở thị trấn T cho bị cáo cách ngày bị bắt khoảng 02 tháng. Quá trình điều tra xe mô tô trên, qua tra cứu tại Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Đồng Tháp thì số máy: FMH-009418, số khung: 3CK-012152 không giống với số máy, số khung đã thu giữ trên nhưng chủ sở hữu biển số 75T1 - 1724 tên Nguyễn Thị B, địa chỉ ở thôn H, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định ủy thác cho Công an huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế để làm rõ nguồn gốc xe mô tô trên nhưng chưa có kết quả. Vì vậy, tiếp tục giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T tiếp tục quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với T (không biết họ, năm sinh và địa chỉ cụ thể) bán ma túy cho bị cáo Q. Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Cao Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Cao Q 01 (một) năm, 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

**2.** Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy:* Chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,735 gam được niêm phong ghi “Niêm phong số 663, ngày 12/7/2020”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các

chữ ký ghi họ tên: Lê Minh V, Bùi Văn D, Dương Hồng Đ và Huỳnh Cao Q; 01 (một) bóp da màu đen, bên ngoài có chữ GUCCI, đã qua sử dụng.

- *Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp*: Tiếp tục quản lý và xử lý theo quy định pháp luật 01 (một) xe mô tô, biển số 75T1 - 1724, màu đen bạc, số khung: VTMWCH023 phần sau bị đục xóa nhìn không rõ, số máy: VTT1P50FMG151447 (xe đã qua sử dụng).

- *Trả lại Huỳnh Thị T*: 01 (một) điện thoại di động, hiệu VIVO, màu đỏ đen, số IMEI 860062044240793, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có chứa 02 sim, sim 1 số 0337543711, sim 2 số 0783283059.

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Huỳnh Cao Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.** Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hứa Quang Thông**